

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày: 19-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Luyến

Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 88/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Sùng A S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/10/1985, tại huyện S, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A C (Đã chết) và bà Thào Thị M, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Giàng Thị M1, sinh năm 1995 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2023, tạm giam từ ngày 20/02/2023 đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Sùng A S:** Bà Bùi Thúy A – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do con trai Sùng A S là Sùng A M bị bệnh tiêu chảy và gia đình đã mua thuốc tây cho M uống nhưng không khỏi, nên sáng ngày 11/2/2023 S rủ vợ là Giàng Thị M đi tìm cây thuốc nam để chữa bệnh cho con, trước khi đi S có mang theo 23 triệu đồng mục đích để tìm mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời nhưng việc này S không nói cho vợ biết. Sau đó S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveRSX biển kiểm soát X chở vợ và M đến nhà bà Thào Thị S ở bản L, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên mục đích để gửi M nhưng bà S không có nhà, mà chỉ có con gái bà S tên là Cháng Thị H khoảng 12 tuổi đang ở nhà nên S đã gửi M cho H trông hộ. Sau đó S tiếp tục chở vợ đến khu vực mốc 70 biên giới Việt-Lào thuộc địa phận bản L để tìm cây thuốc, khi đến đây S giấu xe mô tô trong bụi cây rồi bảo vợ chia nhau ra tìm cây thuốc. Trong lúc đang đi tìm cây thuốc S gặp một người phụ nữ dân tộc Thái khi đó S có đặt vấn đề mua ma túy, qua trao đổi S đã mua được của người phụ nữ này 04 gói Heroine và 10 túi Methamphetamine với giá 23 triệu đồng, mua được ma túy S cất giấu trong túi áo khoác đang mặc rồi quay lại chỗ để xe mô tô thì thấy vợ đang đứng chờ, S lấy xe mô tô và bảo vợ đi về đón con. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày S chở vợ về đến gần trung tâm bản L thì S bị Công an huyện Nậm Pồ phát hiện bắt giữ cùng vật chứng gồm 04 gói Heroine có tổng khối lượng là 119,88 gam và 10 túi Methamphetamine có tổng khối lượng là 181,45 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 317/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A S gồm: 119,88 gam chất bột màu trắng đục; 181,45 gam các viên nén màu hồng.

- 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 10 (mười) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSĐB-P1 ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Sùng A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A S 20 (Hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A S.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 11 tháng 2 năm 2023, tại khu vực bản L, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Sùng A S đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 181,45 gam Methamphetamine và 119,88 gam Heroine (tổng khối lượng hai chất là 301,33 gam) để sử dụng và bán kiếm lời thì bị Công an huyện Nậm Pồ phát hiện bắt quả tang.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Sùng A S đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 181,45 gam Methamphetamine và 119,88 gam Heroine của bị cáo Sùng A S đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A S là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt

động mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của bị cáo:

Bị cáo Sùng A S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng và phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là rất lớn (181,45 gam Methamphetamine và 119,88 gam Heroine).

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ rất nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, người bào chữa về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo có căn cứ để chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Nậm Pồ, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 117,3 gam Heroine và 176,84 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX màu đen, trắng biển kiểm soát X, số khung: RLHJA3855LY103570, số máy: JA52E – 0206556, dung tích xi lanh 109 cm³ xe đã cũ, qua sử dụng mất gương bên phải thu giữ của Sùng A S đây là phương tiện S dùng để thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A S do bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với nguồn gốc số ma túy bị cáo khai không biết tên và địa chỉ của người bán ma túy, nên không có cơ sở để làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

- Đối với Giàng Thị M đi cùng với bị cáo Sùng A S để tìm cây thuốc chữa bệnh cho con, chị M không biết việc bị cáo S mua bán trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Giàng Thị M. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A S (tên gọi khác: không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A S 20 (Hai mươi) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 117,3 gam Heroine và 176,84 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trừ mẫu giám định.

- **Tịch thu sung ngân sách nhà nước:** 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX màu đen, trắng biển kiểm soát X, số khung: RLHJA3855LY103570, số máy: JA52E – 0206556, dung tích xi lanh 109 cm³ xe đã cũ, qua sử dụng mất gương bên phải thu giữ của Sùng A S.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 30/5/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A S.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/6/2023).

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã C, huyện M;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lò Văn Lịch